

Số: 3520/QĐ-UBND

Ba Chẽ, ngày 21 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Mặt bằng tuyến dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 342 đoạn thuộc địa phận huyện Ba Chẽ

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHÈ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 17/6/2009; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/10.000 huyện Ba Chẽ;

Căn cứ Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc điều chỉnh quy hoạch đường tỉnh 342 trong Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cải tạo nâng cấp đường tỉnh 342, đoạn thuộc địa phận huyện Ba Chẽ;

Căn cứ Văn bản số 8945/UBND-QH1 ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết; quy hoạch tổng mặt bằng (tổng mặt bằng) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 161/TTr-KTHT ngày 21/9/2022; Tờ trình số 1033/TTr-BQLDANN ngày 06/9/2022 và Văn bản giải trình số 1089/BQLDANN-KTTĐ ngày 21/9/2022 của Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Mặt bằng tuyến dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 342 đoạn thuộc địa phận huyện Ba Chẽ, tỉnh

Quảng Ninh (kèm các bản đồ quy hoạch chi tiết in thu nhỏ tỷ lệ 1/1000), với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi ranh giới, diện tích

1.1. Phạm vi ranh giới:

- Vị trí: Nằm trên đường tỉnh 342 thuộc địa phận xã Đạp Thanh, xã Thanh Lâm, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

- Cụ thể mặt bằng hướng tuyến có chiều dài 20,905km, điểm đầu từ Km 37+500 đến điểm cuối Km58+405,37.

1.2. Diện tích quy hoạch: Tổng diện tích là: 75,3 ha.

2. Tính chất, mục tiêu

2.1. Tính chất: Đầu tư đồng bộ hệ thống giao thông trên đường tỉnh 342 đảm bảo phù hợp với quy hoạch giao thông, phát huy khả năng kết nối với các vùng miền trong và ngoài tỉnh.

2.2. Mục tiêu:

- Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ và hiện đại, tạo kết nối vùng và khu vực từ vùng thấp, vùng động lực, vùng phát triển với vùng cao của Thành phố Hạ Long, huyện Ba Chẽ và tỉnh Lạng Sơn.

- Đáp ứng nhu cầu đi lại và giao thương hàng hoá của nhân dân trong khu vực được thuận lợi, an toàn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội hiệu quả và bền vững, bảo đảm an ninh – quốc phòng.

- Đầu tư đồng bộ toàn tuyến theo quy hoạch đường cấp III miền núi tại Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch đường tỉnh 342 trong Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh.

- Cụ thể hoá định hướng phát triển kinh tế - xã hội huyện Ba Chẽ theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện Ba Chẽ nhiệm kỳ 2020-2025.

3. Nội dung chính quy hoạch

3.1. Hướng tuyến:

- Điểm đầu: Km37+500 (lý trình theo tuyến ĐT.342) là điểm giáp ranh giữa huyện Ba Chẽ và Thành phố Hạ Long (lý trình theo ĐT.342 hiện trạng).

- Điểm cuối: Km60+300 tại ranh giới giữa tỉnh Quảng Ninh và tỉnh Lạng Sơn (lý trình theo ĐT.342 hiện trạng), lý trình mới Km58+405,37.

3.2. Quy mô dự án:

- Chiều dài dự án $L = 20,905$ Km.

- Quy mô đường cấp III miền núi theo Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, công trình giao thông cấp II, tốc độ thiết kế 60Km/h, gồm 2 làn xe, quy mô mặt cắt ngang: Nền đường rộng $B = 9,00$ m, trong đó: Bề rộng mặt đường rộng $B_m = 3 \times 2 = 6,00$ m, bề rộng lề

gia cố $B_{lgc}=1 \times 2=2,0m$, bề rộng lề không gia cố $B_{lkgc}=0,5 \times 2=1,0m$.

3.3. Giải pháp thiết kế:

3.2.1. Phương án tuyến tổng quát như sau:

Từ điểm đầu Km37+500 (Lý trình theo đường tỉnh 342 hiện trạng), tuyến đi bám theo đường hiện trạng đến khoảng Km38+762 tuyến bắt đầu tách ra đi bên trái đường hiện hữu, đến Km40+642 tuyến rẽ phải vượt qua suối tại Km40+890 đến tiếp cận đi trùng vào đường hiện trạng tại Km40+676, từ Km41+220 tuyến đi sang bên phải đường cũ nhằm tránh khu dân cư hiện hữu, khu quy hoạch Nà Lim. Từ Km43+500-Km45+000 tuyến cơ bản bám theo đường 342 hiện trạng. Từ Km45+000 – Km45+570 tuyến đi trùng với tim Đường Quy hoạch khu trung tâm hành chính xã Đạp Thanh sau đó đi thẳng vượt qua suối đi sang bên phải đường cũ. Tuyến rẽ trái theo hướng tiếp cận vào đường 342 hiện trạng tại Km46+150. Từ Km46+150 – Km50+776 tuyến bám theo đường cũ. Từ Km50+776 – đến Km52+022 tuyến đi thẳng vượt qua sông Ba Chẽ bằng 2 cầu. Sau đó tuyến đi trùng với đường đầu cầu thác mẹt 2 hiện hữu, giao cắt với đường tỉnh 330 tại Km52+345.96. Tuyến tiếp tục đi thẳng vượt qua suối Đồng Thâm bằng cầu vượt tại Km53+030 sau đó rẽ phải tiếp cận vào đường hiện trạng tại Km53+400. Từ Km53+400 – Km54+300 tuyến cơ bản bám theo đường cũ. Từ Km54+300 – Km55+160 tuyến đi sang bên phải nhằm tránh dân cư, cải thiện yếu tố hình học. Từ Km55+160 – Km55+853 tuyến cơ bản bám theo đường hiện trạng. Từ Km55+853 tuyến rẽ phải cắt qua đèo sau đó tiếp cận vào đường hiện trạng tại Km56+00.00; Từ Km56+00-Km57+300 tuyến bám theo đường cũ. Sau đó tuyến bắt đầu tách ra, rẽ trái vượt qua khu vực đèo lú bằng cầu cạn. Từ Km57+638.85 tuyến đi thẳng và điểm cuối kết thúc tại Km58+405.37 khớp nối vào đoạn tuyến thuộc dự án do Tỉnh Lạng sơn đang nghiên cứu triển khai.

3.2.2. Cắt dọc tuyến

- Cắt dọc đảm bảo cao độ vai đường cao hơn mực nước thiết kế (H4%) tối thiểu 50cm.

- Các đoạn qua khu vực có mực nước đọng thường xuyên (số ngày ngập liên tục duy trì mực nước trong 1 năm từ 20 ngày trở lên), cao độ đáy áo đường phải cao hơn mực nước đọng thường xuyên từ 50cm phụ thuộc vào vật liệu đắp nền.

- Đảm bảo cao độ khống chế tại các vị trí công trình: Tại các vị trí công trình đảm bảo các yêu cầu về tình không thông thuyền, khẩu độ công trình thoát nước trên cơ sở tính toán thủy văn.

- Tại các vị trí công tròn, để đảm bảo chất lượng thi công nền, móng, mặt đường tuyến chính, cao độ đường đỏ tuyến chính vị trí công tròn cần thiết được thiết kế chênh cao $\geq 0,5m$; đồng thời đảm bảo đủ chiều dày kết cấu mặt đường. Trường hợp để hạn chế nâng cao đường đỏ tại các vị trí công tròn, thì có thể hạ cao độ đặt công (nếu có thể), hoặc thay bằng công hộp có khẩu độ tương đương.

- Trắc dọc được thiết kế trên nguyên tắc kết hợp hài hoà giữa các yếu tố đường cong bằng và các yếu tố đường cong đứng, đảm bảo xây dựng các công trình trên tuyến, đảm bảo các tiêu chuẩn thiết kế theo các quy phạm hiện hành, đảm bảo êm thuận trong quá trình vận hành xe và giảm thiểu khối lượng đào đắp cũng như khối lượng các công trình phụ trợ khác, tận dụng tối đa mặt đường hiện hữu.

3.2.3. Thiết kế mặt cắt ngang

Nền đường rộng $B=9.00\text{m}$. Trong đó: Bề rộng mặt đường rộng $B_m=3 \times 2=6,00\text{m}$, bề rộng lề gia cố $B_{lgc}=1 \times 2=2,0\text{m}$, bề rộng lề không gia cố $B_{lkgc}=0,5 \times 2=1,0\text{m}$.

3.2.4. Thiết kế nút giao thông

- Trên toàn tuyến có 1 nút giao chính giao với ĐT.330 tại Km 52+435,18m được thiết kế giao cùng mức, dạng giao bằng. Thiết kế vượt nối giữa tuyến chính vào nút giao đối với đường hiện trạng, mở đảo phân chia các làn các làn xe đảm bảo ATGT và phù hợp với thực tế hiện trường.

- Thiết kế nút giao bằng, tổ chức giao thông bằng biển báo giao thông và hệ thống vạch sơn.

- Vận tốc thiết kế trong nút $V=40\text{Km/h}$, Bán kính các nhánh rẽ được thiết kế đảm bảo theo tính toán phù hợp với vận tốc.

- Thiết kế các làn tăng giảm tốc bề rộng 3,5m trong phạm vi nút giao nhằm đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình khai thác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân các xã Thanh Lâm, Đạp Thanh chủ trì quản lý quy hoạch; chủ trì, phối hợp với Đội Kiểm tra trật tự đô thị và Môi trường quản lý giám sát việc xây dựng công trình theo quy hoạch được duyệt; đình chỉ xây dựng, xử phạt hành chính, cưỡng chế phá dỡ những công trình xây dựng trái phép, xây dựng sai phép, xây dựng không tuân theo quy hoạch được duyệt theo quy định.

- Chủ đầu tư công trình phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của huyện cắm mốc, công bố, công khai quy hoạch.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về quy hoạch xây dựng theo quy định.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã Thanh Lâm, Đạp Thanh cập nhật quy hoạch vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện.

- Các phòng, ban: Tài chính – Kế hoạch, Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng, Đội Kiểm tra trật tự đô thị và Môi trường hướng dẫn, đôn đốc UBND các xã Thanh Lâm, Đạp Thanh và chủ đầu tư công trình thực hiện quản lý đối với các dự án, công trình thuộc quy hoạch và triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng; Đội trưởng Đội Kiểm tra trật tự đô thị và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân UBND các xã Thanh Lâm, Đạp Thanh và Chủ đầu tư công trình căn cứ Quyết định thi hành

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, HĐND huyện (B/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Như điều 3 (thực hiện);
- Công Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Mạnh Hùng